

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 805/2023/HSPT

Ngày 18 tháng 10 năm 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền;

Ông Nguyễn Phan Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 313/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Văn P và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Đỗ Văn P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/4/1991 tại Phú Thọ; Đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ 5, khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1966; Con bà: Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thu T1, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2021, còn nhỏ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Lương Đức L; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/11/1991 tại Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu 3, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu T, phường T1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Con ông: Lương Văn S, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1991; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến ngày 11/01/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Đặng Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/3/1987 tại Phú Thọ; ĐKKHKT + chỗ ở: Khu 9, xã T2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn Q, sinh năm 1961; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: Có 3 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Trần Thị Khánh L, sinh năm 1998; Con: có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lương Đức L: Luật sư Nguyễn Thị T2 - Công ty luật TNHH K, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, các đương sự khác không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00, ngày 08/11/2021, Đỗ Văn P sinh năm 1991, trú tại: Khu B, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, cùng 06 người gồm: Nguyễn Anh H1 sinh năm 1991, trú tại: Khu B, phường D; Lương Đức L sinh năm: 1991, trú tại: khu T, phường T1; Nguyễn Xuân N sinh năm: 1992, trú tại: Khu 2, phường N; Nguyễn Hữu N1 sinh năm 1987, trú tại: khu H, phường G; Nguyễn Diệu L3 sinh năm: 1998, trú tại: phố T3, phường T1 và Nguyễn Thị Hồng N2 sinh năm: 1998, trú tại: khu 3, xã P uống bia cùng nhau tại quán G1, ở đường H1 thuộc phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, ngồi uống bia một lúc thì N1 có việc đi về trước. Sau khi uống bia đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, P rủ H1, L, N, L3 và N2 cùng nhau sử dụng ma túy tổng hợp (bay lắc) và tất cả đồng ý, P điều khiển xe ô tô chở số người trên đi tìm thuê địa điểm để sử dụng ma túy. Trên đường đi, H1 gọi điện cho Lăng Thị N3 sinh năm 1992, trú tại: khu 2, xã H2, thành phố V hỏi mua của N3 08 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine, N3 đồng ý bán với giá tiền 13.000.000đ (500.000đ/viên thuốc lắc và 4.500.000đ/chỉ Ketamine), H1 bảo P chuyển khoản thanh toán số tiền 13.000.000đ vào tài khoản ngân hàng V số 105870016307 cho N3. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản, do chỉ còn 7 viên

thuốc lắc, nên N3 đã chuyển khoản trả lại số tiền 500.000đ vào tài khoản ngân hàng Q số 6868686868591 của H1. N3 và H1 thống nhất địa điểm giao ma túy tại khách sạn M, thuộc phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, P gọi điện qua ứng dụng Facebook - Messenger cho Bùi Quang T3 sinh năm: 1997, trú tại: khu L, phường G để mượn loa, đèn led để đi chơi (P không nói cho T3 biết mục đích mượn loa, đèn led là để làm gì). Do T3 để loa, đèn tại chỗ ở của đối tượng tên là T4, khi đó đang ở số nhà 62, phố Đ, phường N nên T3 đã gọi điện qua ứng dụng Facebook - Messenger cho T4 và nhờ T4 mang loa, đèn ra đưa cho P. Và T4 đã đưa 01 túi ni lon màu đen bên trong có chứa loa, đèn cho P ở trên đường H3, gần café Z.

Do vừa sinh con đang ở Trung tâm sản nhi tỉnh Phú Thọ, Lăng Thị N3 gọi điện qua Messenger cho Nguyễn Đức L4 sinh năm: 1995, HKTT: xã V1, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, đang thuê phòng 206 - Chung cư xi măng H4 (cạnh phòng của N3), N3 bảo L3 mở cửa phòng N3 lấy túi Ketamine và túi có 07 viên thuốc lắc để trong túi xách tay màu đen (một mặt có đính nhiều hạt đá màu vàng) ở trong tủ quần áo, rồi để ở cửa sổ phòng N3 cho Nguyễn Mạnh D đến lấy. Sau đó N3 gọi điện qua Messenger cho Nguyễn Mạnh D sinh năm: 1991, trú tại: tổ 28, khu 4B, phường V2, thành phố V và bảo D đi đến phòng trọ của N3 gặp L3 lấy gói ma túy đem đưa cho H1, ở đoạn đường trước cửa khách sạn M. Sau khi D đi xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - VIOS, BKS: 19A - 203.49 đến điểm hẹn thì gặp nhóm của H1 ở đoạn đường trước cửa khách sạn M, D chỉ H1 chỗ để gói ma túy trên ghế đá và H1 đưa cho D 200.000đ tiền công. Do Nguyễn Thị Hồng N2 ngồi ở gần cửa xe, nên P bảo N2 xuống lấy hộ gói ma túy cầm lên xe đưa lại cho H1, N lái xe đưa tất cả đến khách sạn S để thuê phòng sử dụng ma túy, do trước đó P và N2 vào thuê phòng tại khách sạn M nhưng không thuê được. Đến nơi, để tránh bị phát hiện nên P, H1, L3, N2 đi vào trước thuê được 02 phòng 706 và 709, còn L và N chờ ở xe ô tô đợi sau khi thuê được phòng sẽ lên sau. Khi L và N đang ngồi chờ ở xe ô tô thì N1 gọi điện cho L, L đã rủ N1 đến khách sạn S chơi, nhưng không nói cho N1 biết việc đến đó là để sử dụng ma túy. Khi lấy được phòng, P đi xuống đón N lên phòng và bảo N xách theo 01 túi ni lon màu đen đựng dụng cụ do P để ở xe, còn L đợi đón N1.

Sau khi N1 đến, L và N1 cùng đi lên phòng, do thấy phòng 706 nhỏ và những phòng xung quanh có người ngủ, nên P bảo L3 đi xuống gặp lễ tân đổi sang phòng khác rộng hơn. Khi đổi được từ phòng 709 sang phòng 814, tất cả 7 người cùng di chuyển đi lên phòng 814. P xách theo túi loa, đèn và đĩa sứ, H1 cầm theo gói ma túy đi lên phòng. Tại phòng 814, sau khi tất cả 07 người cùng ngồi xuống thăm lông được trải giữa phòng, L3 bật nhạc trên loa. H1 bật đèn nháy và lấy đĩa sứ trong túi nilon ra, bỏ Ketamine ra đĩa, còn gói thuốc lắc H1 cầm chia đều cho mỗi người 01 viên thuốc lắc. P, N, H1, L3, N2 đã sử dụng

thuốc lắc bằng cách uống trực tiếp. Còn L và N1 nghiền thuốc lắc và pha vào nước coca để uống.

Sau khi sử dụng thuốc lắc khoảng 15 phút, L3 đổ Ketamine ra đĩa sứ, rồi dùng thẻ ATM của P đưa cho để “xào ke” và chia số Ketamine trong đĩa thành các đường (luống) nhỏ như que tăm để cho mọi người sử dụng và H1 đưa cho L3 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ để L3 cuốn làm ống hình tròn để hít Ketamine. Sau đó, P, H1, L, N, L3, N2 từng người thay nhau sử dụng bằng cách dùng ống hít trực tiếp Ketamine vào mũi, cho đến khi hết số Ketamine trên đĩa. Còn N1 không sử dụng Ketamine. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 09/11/2022, N1 và L đi xuống phòng 706 ngủ và đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì về, còn P, H1, N, L3 và N2 ngủ tại phòng 814, đến sáng hôm sau thì đi về, rồi P đem trả loa, đèn cho T3 vào buổi chiều cùng ngày.

Ngày 10/11/2021, do thấy số tiền chi phí sử dụng ma túy và tiền thuê phòng hết 17.000.000đ nên P trao đổi với H1 và L để chia nhau đóng góp và sẽ chia số tiền trên cho 05 người gồm: P, H1, L, N, N1 và được H1, L đồng ý. Sau đó 02 ngày, L đã chuyển vào tài khoản ngân hàng cho P số tiền 6.800.000đ (phần của L và N1). H1 chưa đưa tiền đóng góp cho P, còn N là bạn của P nên P không nói gì với N về việc phải đóng góp và cũng không yêu cầu N phải đóng góp gì.

Ngoài ra, ngày 12/11/2021 Lãng Thị N3 tiếp tục gọi điện bảo L3 lấy gói Ketamine để trong phòng N3, đưa cho D. Đồng thời N3 gọi điện bảo D gặp L3 lấy gói ma túy Ketamine, rồi đem giao cho H1. Sau khi D nhận từ L3 gói Ketamine được gói bên ngoài bằng chiếc khẩu trang màu xám được cuộn tròn và buộc bằng quai đeo của khẩu trang, D đi xuống đoạn đường trước cửa khách sạn M, rồi ném gói ma túy xuống chân cột biển báo chỉ đường, rồi đứng chờ khách mua đến lấy, thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ và thu giữ gói Ketamine. Tại Cơ quan điều tra, H1 khai: ngày 12/11/2021, H1 có gọi điện thoại cho N3 nhưng không phải là để hỏi mua ma túy mà là để hỏi lại N3 về việc đã mua ma túy của N3 vào ngày 08/11/2021 và việc N3 có bị Cơ quan điều tra gọi lên làm việc không.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán và bị thu giữ, Lãng Thị N3 khai mua của một người đàn ông, N3 chỉ biết tên là C1, khoảng 30 tuổi, tự giới thiệu nhà ở Hà Nội, với giá 12.950.000đ (*Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), (trong đó: 350.000đ/viên thuốc lắc và 3.500.000đ/chỉ Ketamine) với mục đích để bán kiếm lời. Sau đó N3 đã bán cho H1 như nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án đối với vụ án, Lương Đức L đã tự mình khai nhận hành vi đánh bạc với Đặng Văn C sinh năm: 1987, trú tại: khu 9, xã T2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong 2 ngày là ngày 11 và ngày 12/11/2021, Lương Đức L

đã sử dụng tài khoản Telegram trên điện thoại di động được đăng ký tài khoản bằng số điện thoại 0896022193 (tên tài khoản là: Bảo N) nhận tin nhắn từ tài khoản Telegram được đăng ký tài khoản bằng số điện thoại 0929396666 của Đặng Văn C để nhận cá độ với C 08 trận đấu bóng đá thuộc khuôn khổ Vòng loại World cup 2022. L và C thống nhất với nhau về việc sẽ dựa trên tỷ lệ cá độ của các nhà cái trên các trang mạng cá độ bóng đá trên mạng Internet và tự cá độ với nhau. Việc thanh toán tiền thắng thua sẽ được tiến hành sau 1 đến 2 ngày. Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ như sau:

* Ngày 11/11/2021, L và C cá độ bóng đá với nhau 04 trận, với 5 lần nhắn tin cá độ với số tiền cá độ cụ thể như sau:

Lần 1: Hồi 17 giờ 03 phút ngày 11/11/2021, C nhắn tin cho L cá độ trận bóng đá giữa Australia (Úc) với Ả rập xê-út và nhận đặt cửa Tài (tức là tổng tỉ số trận đấu có 02 bàn thắng trở lên thì C thắng), với số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Tỷ lệ đặt cược là 1:0,93, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 18.600.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 20.000.000 đồng cho L. Kết quả: C thua cá độ trận này, số tiền này C chưa trả cho L. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 38.600.000đ.

Lần 2: Hồi 18 giờ 56 phút ngày 11/11/2021, C nhắn tin cho L cá độ trận bóng đá giữa Hàn Quốc với Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất và nhận đặt cửa Tài (tức là tổng tỉ số trận đấu có 03 bàn thắng trở lên thì C thắng), với số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Tỷ lệ đặt cược là 1:0,83, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 49.800.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 60.000.000 đồng cho L. Kết quả: C thua cá độ trận này, số tiền này C chưa trả cho L. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 109.800.000đ.

Lần 3: Hồi 19 giờ 03 phút ngày 11/11/2021, C nhắn tin cho L cá độ trận bóng đá giữa Nhật Bản với Việt Nam và nhận đặt cửa Nhật Bản chấp Việt Nam 1,5 bàn thắng (tức là Nhật Bản phải thắng Việt Nam từ 02 bàn thắng trở lên thì C thắng), với số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). Tỷ lệ đặt cược là 1:0,80, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 64.000.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 80.000.000 đồng cho L. Kết quả: C thua cá độ trận này, số tiền này C chưa trả cho L. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 144.000.000đ.

Lần 4: Hồi 19 giờ 04 phút ngày 11/11/2021, C nhắn tin cho L cá độ trận bóng đá giữa Nhật Bản với Việt Nam và nhận đặt cửa Tài (tức là tổng tỉ số trận đấu có 03 bàn thắng trở lên thì C thắng), với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), Tỷ lệ đặt cược là 1:0,93, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 93.000.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 100.000.000 đồng cho L. Kết quả: C thua cá độ trận này, số tiền này C chưa trả cho L. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 193.000.000đ.

Lần 5: Hồi 22 giờ 17 phút ngày 11/11/2021, C nhắn tin cho L cá độ trận bóng đá giữa Trung Quốc với Oman và nhận đặt đội tuyển Trung Quốc với tỉ lệ kèo bằng bóng (tức là nếu Trung Quốc thắng thì C thắng, còn tỉ số trận đấu hoà thì C không mất tiền), với số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Tỉ lệ đặt cược là 1:0,92, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 184.000.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 200.000.000 đồng cho L; nếu hòa thì không ai phải trả tiền cho ai. Kết quả: trận đấu hoà với tỉ số 1-1, nên hoà tiền và C không phải trả tiền L trận bóng này. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 384.000.000đ.

** Ngày 12/11/2021, L và C cá độ bóng đá với nhau 03 trận, với 2 lần nhắn tin cá độ với số tiền cá độ cụ thể như sau:*

Lần 1: Hồi 01 giờ 03 phút ngày 12/11/2021, C nhắn tin cho L cá độ trận bóng đá giữa Thụy Điển với Gruzia và nhận đặt cửa Thụy Điển chấp Gruzia 0,75 bàn thắng (tức là Thụy Điển phải thắng Gruzia từ 1-0 trở lên thì C thắng), với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Tỉ lệ đặt cược là 1:0,92, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 92.000.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 100.000.000 đồng cho L. Kết quả: Thụy Điển thua Gruzia 0-2, nên C thua cá độ trận này. Số tiền cá độ, C chưa trả cho L. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 192.000.000đ.

Lần 2: Hồi 02 giờ 57 phút ngày 12/11/2021, C nhắn tin cho L với nội dung: “Bồ - Tây Ban Nha mỗi thắng 100”, tức là:

- C cá độ trận bóng đá giữa Bồ Đào Nha với Ireland và C nhận đặt đội tuyển Bồ Đào Nha với tỉ lệ kèo Bồ Đào Nha chấp Ireland 1-0 (tức là Bồ Đào Nha phải thắng Ireland 2-0 trở lên thì C thắng, Bồ Đào Nha thắng Ireland 1-0 thì hòa, còn nếu hòa 0-0 hoặc thua thì C thua kèo và mất tiền), với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Tỉ lệ đặt cược là 1:0,96, tức là: nếu C thắng cược thì C được L trả số tiền 96.000.000đ; nếu C thua thì C mất số tiền 100.000.000 đồng cho L. Kết quả: C thua cá độ trận này do kết quả trận đấu hai đội hòa 0-0. Số tiền cá độ, C chưa trả cho L. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 196.000.000đ.

- C cá độ trận bóng đá giữa Tây Ban Nha với Hy Lạp và C nhận đặt đội tuyển Tây Ban Nha với tỉ lệ kèo Tây Ban Nha chấp Hy Lạp 1-0 (tức là Tây Ban Nha phải thắng Hy Lạp 2-0 trở lên thì C thắng, còn Tây Ban Nha thắng Hy Lạp 1-0 thì hòa còn nếu hòa 0-0 hoặc thua thì C thua kèo và mất tiền), với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), kết quả trận đấu Tây Ban Nha thắng Hy Lạp 1-0, nên hoà tiền và C không phải trả tiền L trận bóng này. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 200.000.000đ.

Như vậy, trong hai ngày 11 và 12/11/2021, C cá độ bóng đá với L tổng cộng 07 trận bóng đá, mỗi trận bóng đá được cá cược đều đủ định lượng cầu

thành của tội đánh bạc và bị phát hiện sau khi đã có kết quả của trận đấu bóng đá. Do đó, Đặng Văn C và Lương Đức L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết phạm tội nhiều lần, với số tiền mỗi lần đặt cược thấp nhất là 20.000.000đ và lần đặt cược cao nhất là 200.000.000đ. Các đối tượng chưa thanh toán cho nhau.

Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

* Thu giữ của Nguyễn Mạnh D:

- Tại chân cột chỉ đường ở ven đường Vũ Tuân (trước cửa khách sạn M), thuộc Phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ: 01 chiếc khẩu trang màu xám, được cuốn gói bên ngoài bằng dây đeo của khẩu trang, bên trong có một túi nilon nhỏ màu xanh có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngày 13/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 227, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định gói ma túy thu giữ trên.

Ngày 15/11/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có Kết luận giám định số 1314/KLGD, kết luận: "*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,026gam*".

- Một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - VIOS, màu vàng cát đã qua sử dụng, BKS: 19A - 203.49. Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô là của bà Hà Thị Q sinh năm 1964, trú tại: tổ 28, khu 4B, phường V2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của Nguyễn Mạnh D) mua của anh Lê Hồng H2 sinh năm 1967, trú tại: tổ 28, khu 4B, phường V2, thành phố V, tỉnh Phú Thọ ngày 09/4/2021 với giá 420.000.000đ (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*) để phục vụ cho việc đi lại của bản thân và gia đình. Sau đó, bà Q1 đưa xe cho D mượn để chạy taxi, bà Q1 không biết D dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ kết quả điều tra, ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô trên cho bà Hà Thị Q.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A15, màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865613058482716 - IMEI 2: 865613058482708, có lắp 01 sim số 0966135735.

- Một chìa khoá làm bằng kim loại có gắn mảnh giấy hình chữ nhật ghi chữ: B5-208.

* Thu giữ của Lãng Thị N3:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO, màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 359173739607473 và IMEI sim kỹ thuật số: 359173739629923 điện thoại có lắp 01 (một) sim số 0878595727.

- Một thẻ ATM của ngân hàng V mang tên Lăng Thị N3-Số thẻ: 9704150116671853.
- Tiền Việt Nam: 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*).
- Một túi sách giả da màu đen, một mặt có đính nhiều hạt nhựa hình nón màu vàng.
- Một túi sách giả da màu đen, có quai sách.
- * Thu giữ của Nguyễn Đức L4:
 - Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen đã qua sử dụng (màn hình bị vỡ góc dưới bên trái), số IMEI: 353821081844500 và điện thoại có lắp 01 (một) sim số 0846518333.
- * Thu giữ của Đỗ Văn P:
 - Một thẻ ATM của ngân hàng Q mang tên Đỗ Văn P-Số thẻ: 9704222013436159.
- * Thu giữ của Nguyễn Anh H1:
 - Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 Plus, màu đỏ đã qua sử dụng cũ, số IMEI: 354838097913151, điện thoại có lắp 01 (một) sim 0931061991.
- * Thu giữ của Lương Đức L:
 - Tiền Việt Nam: 321.500.000đ (*Ba trăm hai một triệu năm trăm nghìn đồng*).
 Quá trình điều tra xác định có 200.000.000đ là của anh Nguyễn Văn L sinh năm: 1984, trú tại: Số 1219, Đại lộ Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ cho vợ chồng Lương Đức L vay để mua lại cửa hàng, nhưng L chưa kịp mua thì bị bắt và 121.500.000đ là tiền tiết kiệm và tiền mừng tuổi của con trai L là Lương Bảo N nên chị Nguyễn Thị L1 sinh năm 1991 (là vợ của L), trú tại: Phường T1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có đơn xin lại số tiền này. Ngày 22/11/2021 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị L1.
 - Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO, màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 350165057372481, điện thoại có lắp 01 (một) sim số 0967.626.962 và 01 sim số 0916.391.391.
 - Một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M20, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354556101774126 và IMEI 2: 354557101774124, điện thoại có lắp 01 (một) sim số 0971763851.
 - Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700C1, đã qua sử dụng, số IMEI: 355364047970786, điện thoại có lắp 01 (một) sim số 0896022193.
- * Thu giữ của Đặng Văn C:
 - 01 sim điện thoại có số thuê bao 0929396666 trên sim có in các dãy số 8984-04800-03032-96906.

* Thu giữ của Bùi Quang T3:

- Một loa, dạng loa xách tay hình tròn, màu đen, có tay nắm xách. Trên mặt loa có chữ "harman/kardon".

- Một đèn led (đèn nhấp nháy) dạng hình hộp chữ nhật, màu vàng. Trên một mặt loa có chữ: "DANGER Laser Radiation Class IIIB Avoid eye or skin exposure to direct or scattered radiation".

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ xác định, các bị cáo sống cùng người thân, ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân không có tài sản riêng nào khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Lương Đức L, Đặng Văn C phạm tội: “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Lương Đức L 18 (Mười tám) tháng tù được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến ngày 11/01/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình; Xử phạt Đặng Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

* Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, bị cáo Đỗ Văn P xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lương Đức L và Đặng Văn C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo bị cáo Đỗ Văn P, Lương Đức L xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút đơn của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Văn C vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Đức L: Nhất trí với việc bị cáo P rút đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Đức L. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Đức L và Đặng Văn C trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc vắng mặt của bị cáo C Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, do đó căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo các bị cáo Đặng Văn C, thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi “Đánh bạc”. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, có căn cứ xác định: Trong các ngày 11/11/2021 và ngày 12/11/2021, bị cáo Lương Đức L và Đặng Văn C đã 07 lần cá độ bóng đá với nhau về kết quả thắng - thua của một số trận đấu bóng đá Vòng loại World cup 2022. Số tiền cụ thể như sau: Lần 1 là 38.600.000đ, lần 2 là 109.800.000đ, lần 3 là 337.000.000đ, lần 4 là 384.000.000đ, lần 5 là 192.000.000đ, lần 6 là 196.000.000đ và lần 7 là 200.000.000đ. Trong đó số tiền L cá độ là: 697.400.000đ, của C là 760.000.000đ. Việc Lương Đức L và Đặng Văn C cá độ bóng đá với nhau được thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, hành vi của Lương Đức L và Đặng Văn C đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

Do có hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo L, C về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội; cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo như:

Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đặng Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 22/12/2022 Công an xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang có công văn số 236/CV-CAX đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã có thành tích liên hệ, báo cho công an khi phát hiện ra nhiều vật liệu nổ công nghiệp; Gia đình có công với cách mạng, có ông ngoại là Nguyễn Ngọc K được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; huy chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và bà ngoại là Nguyễn Thị Minh T5 được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ khắc phục một phần khoản tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định là chưa đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án này, C là người chủ động rủ L cá độ bóng đá nên L giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo C vắng mặt và không xuất trình được tình tiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Kiến nghị với cơ quan điều tra xem xét và làm rõ hành vi sử dụng ma túy của Lương Đức L sinh năm: 1991, trú tại: khu T, phường T1; Nguyễn Xuân N sinh năm: 1992, trú tại: Khu 2, phường N; Nguyễn Hữu N1 sinh năm 1987, trú tại: khu H, phường G; Nguyễn Diệu L3 sinh năm: 1998, trú tại: phố T3, phường T1 và Nguyễn Thị Hồng N2 sinh năm: 1998, trú tại: khu 3, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có đồng phạm với bị cáo P, H1 không?.

[3]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn P, bị cáo Lương Đức L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đặng Văn C kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm theo quy định.

[5]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn P và bị cáo Lương Đức L.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2.1 Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Đặng Văn C** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn P và Lương Đức L không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo Đặng Văn C phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG-CA tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo P (qua trại);
- Bị cáo L, C (qua đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà

